Quỹ ETF IPAAM VN100

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 20211230 /TB-FUEIP100 Hà Nội 30/12/2021
/As at 30-Dec-21

THÔNG BÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

BASKET OF COMPONENT SECURITIES TO EXCHANGE

Kính gửi:

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Securities Depository*
- Các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà đầu tư/ *Authorised Participants and Investors*

1. Tên CTQLQ/*Fund management Company:*

Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A
/ I.P.A Securities Investment Fund Management Limited Company

2. Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank* : Ngân hàng Vietcombank
3. Mã chứng khoán/ *Securities code* : **FUEIP100**
4. Tên quỹ ETF/ *ETF name* : Quỹ ETF IPAAM VN100
5. Địa chỉ trụ sở chính/ *Main office address* : Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
6. Ngày giao dịch hoán đổi/*Exchange Date* : **31/12/2021**
7. Đơn vị tính/*Unit* : 1 lô ETF = 100.000 Chứng chỉ quỹ ETF/ *1 Creation Unit = 100.000 ETF shares.*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/
Component and weight of securities to exchange for an ETF Creation Unit as follow:

STT *No*	Mã chứng khoán *Securities code*	Số lượng *Quantity*	Tỷ lệ % trong danh mục *Weight*
1	HPG	1,400	5.75%
2	ACB	1,300	3.96%
3	TCB	1,300	5.76%
4	MBB	1,200	3.07%
5	STB	1,000	2.74%
6	VPB	1,700	5.41%
7	VIC	800	6.83%
8	HDB	800	2.20%
9	EIB	600	1.82%
10	LPB	600	1.20%
11	VRE	500	1.37%
12	MSB	700	1.79%
13	VNM	500	3.83%
14	VHM	800	5.87%
15	FPT	400	3.37%
16	CTG	400	1.22%
17	VIB	400	1.59%
18	TPB	500	1.83%
19	NVL	400	3.10%
20	GEX	300	1.02%
21	FLC	300	0.50%
22	POW	300	0.47%
23	DXG	300	0.94%
24	SSI	400	1.89%
25	MSN	300	4.62%
26	VCB	300	2.11%

27	KDH	200	0.94%
28	HSG	200	0.66%
29	KBC	200	1.06%
30	MWG	300	3.62%
31	VJC	200	2.27%
32	SAM	200	0.43%
33	SCR	200	0.40%
34	GMD	100	0.43%
35	TCH	200	0.51%
36	VCI	100	0.66%
37	SBT	100	0.24%
38	PVD	100	0.27%
39	NLG	100	0.56%
40	VCG	100	0.47%
41	PDR	100	0.85%
42	PNJ	100	0.83%
43	CII	100	0.42%
44	DIG	100	0.86%
45	PLX	100	0.49%
46	HBC	100	0.27%
47	BID	100	0.32%
48	GVR	100	0.33%
49	DPM	100	0.45%
50	AAA	100	0.19%
51	PVT	100	0.21%
52	HPX	100	0.30%
53	REE	100	0.63%
54	HCM	100	0.41%
55	DCM	100	0.33%
56	APH	100	0.34%
57	KDC	100	0.49%
58	PC1	100	0.36%
59	GAS	100	0.87%
60	ASM	100	0.20%
61	DGC	100	1.42%
62	NT2	100	0.24%
63	SAB	100	1.34%
64	VHC	100	0.57%
65	BVH	100	0.50%

Chênh lệch giữa giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/

Difference between the value of securities basket and the offering price of an ETF creation Unit as follow:

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Value of component securities basket* : (VND) 1,112,475,000

Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per ETF creation unit* : (VND) 1,116,320,609

Giá trị chênh lệch/*Cash component* : (VND) 3,845,609

Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ Plan to reduce the difference:

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/For Creation Order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ Transfer the difference in to the Fund's Account.

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/For Redemption Order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ Receive the difference from the Fund after subtracting tax and redemption fee.

Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay thế bằng tiền (nếu có)/ In case, component securities can be replaced by cash (if any)

STT	Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu	Đối tượng áp dụng	Lý do
No.	*Securities code*	*Substitution cash per share VND*	Applied to	Reason
1	ACB	33,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
2	BID	35,400	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC/ BVSC: Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
3	FPT	93,600	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
4	GMD	47,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	
5	MBB	28,450	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
6	MWG	134,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
7	PNJ	92,500	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
8	REE	69,900	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
9	TCB	49,300	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
10	TPB	40,750	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit
11	VPB	35,400	Nhà đầu tư nước ngoài/AP nước ngoài Foreign Investor/Foreign AP	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/The stock reaches foreign ownership limit

Đại diện tổ chức/*Organization Representative*
Người công bố thông tin/*Persons Authorized to Disclose Information*
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)/ *(Signature, full name and seal - if any)*

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A

Digitally signed by CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Hai Bà Trưng, CN=CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN I.P.A, OID.1.3.6.1.4.1.311.60.2.1.3=VN, MST:0102703178
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-12-30 17:30:39
Foxit Reader Version: 10.0.0